TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 364/2018/DS-PT
Ngày: 09/11/2018
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Các Thẩm phán:Bà **Trần Thị Kim Em**

Bà **Võ Thị Thu Thúy**

Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Hà Ngọc Thư Trúc**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLPT– DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 97/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Phục H**, sinh năm: 1977; (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N: Luật sư **Nguyễn Văn T** – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị **Nguyễn Thị Bạch H**, sinh năm 1972; (xin vắng mặt)

3.2. Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1991; (xin vắng mặt)

3.3. Cháu **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 2005 (Người đại diện hợp pháp: Chị **Nguyễn Thị Bạch H** - là mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: ấp LP, xã MPT, Thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1967.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn Nguyễn Phục H trình bày:*

Anh có tham gia góp 01 phần hụi do chị N là đầu thảo, hụi mở vào tháng 5/2010 AL, gồm 24 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng, 03 tháng khui hụi một lần, anh trúng thăm vào kỳ mở hụi thứ 22 nhưng chị N không giao tiền hụi cho anh. Số tiền hụi là 109.800.000 đồng, trừ tiền huê hồng 1.000.000 đồng, bớt hụi 2.500.000 đồng, tiền hụi chết 02 kỳ còn lại 10.000.000 đồng. Còn lại là 96.300.000 đồng, anh yêu cầu chị N trả đủ cho anh ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị thừa nhận có làm đầu thảo hụi, dây hụi mở vào tháng 5/2010 AL, gồm 24 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng, mỗi vụ lua (khoảng 03 tháng) khui hụi một lần, đến kỳ mở hụi thứ 22 thì anh H đi bỏ thăm và trúng thăm lĩnh hụi được số tiền là 109.800.000 đồng, sau khi trừ tiền huê hồng 1.000.000 đồng, bớt hụi 2.500.000 đồng, trừ tiền hụi chết 02 kỳ còn lại 10.000.000 đồng. Còn lại là 96.300.000 đồng nhưng chị không đồng ý giao số tiền này cho anh H vì hụi này không phải do anh H chơi mà hụi này là của chị Nguyễn Thị Bạch H và chồng là anh Nguyễn Song T (đã chết) chơi. Chị chỉ đồng ý giao trả số tiền 96.300.000 đồng cho vợ chồng chị H chứ không giao cho anh H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bạch H trình bày:*

Chị xác định dây hụi trên là do vợ chồng chị chơi dùm anh H. Thời gian đầu vợ chồng tôi đóng tiền hụi dùm anh H, từ khi anh T chết (năm 2014) thì anh H là người trực tiếp khui hụi và đóng tiền hụi cho chị N. Số tiền hụi đang tranh chấp giữa anh H và chị N chị không có liên quan gì, do đó, chị không có yêu cầu gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 468, và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1 – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phục H. Buộc chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Phục H số tiền hụi là 96.300.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

2 – Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, chị Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo kính mong Tòa cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phục H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị N không đồng ý trả cho anh H số tiền 96.300.000 đồng.

Anh Nguyễn Phục H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu chị N phải giao số tiền hụi cho anh là 96.300.000 đồng, giao một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N có nhiều lập luận cho rằng trong danh sách chơi hụi không có tên anh H, anh H không có gì chứng minh việc nhờ anh T chị H tham gia chơi hụi dùm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Bị đơn Nguyễn Thị N kháng cáo không đồng ý trả cho anh H số tiền hụi 96.300.000 đồng là không có căn cứ. Bởi vì tại Tòa án cấp phúc thẩm bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh H không phải là người tham gia chơi hụi nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 97/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các nguyên đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh H và chị N, Tòa án cấp sơ thẩm xác định“ Hợp đồng góp hụi” là phù hợp Điều 471 Bộ Luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Chị N làm chủ hụi dây hụi khui tháng 5/2010 ÂL, gồm 24 phần, mỗi phần hụi 5.000.000 đồng, 03 tháng mở hụi một lần, đến kỳ thứ 22 thì phía anh H trúng thăm với số tiền 109.800.000 đồng, sau khi trừ tiền huê hồng 1.000.000 đồng, bớt hụi 2.500.000 đồng, đóng hụi chết hai kỳ còn lại 10.000.000 đồng thì còn lại số tiền là 96.300.000 đồng. Nhưng chị N không giao hụi cho anh H với lý do chị N cho rằng vợ chồng chị H và T mới chính là người tham gia chơi hụi chứ không phải anh H, do đó không thống nhất về người tham gia chơi hụi. Xét thấy, lời trình bày của anh H là có căn cứ, bởi lẽ, mặc dù trong

giấy hụi anh H cung cấp có ghi tên hụi viên là H - T nhưng qua đối chất giữa anh H, chị N, chị H thì chị H xác định phần hụi này là của anh H chơi chứ không có liên quan gì đến chị và chị cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền đang tranh chấp. Ngoài ra chị N cũng thừa nhận từ tháng 8/2015 đến tháng 5/2017 (kỳ hụi thứ 22) thì mỗi kỳ mở hụi và đóng tiền hụi là do anh H trực tiếp đi bỏ thăm và đóng tiền cho chị N. Do đó, có căn cứ chứng minh rằng anh H mới là người trực tiếp chơi hụi của chị N, chính vì thế, xác định số tiền hụi 96.300.000 đồng là của anh H cần phải buộc chị N giao cho anh H số tiền nợ hụi là 96.300.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N, Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm: 97/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của luật sư.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của chị N không được Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó, chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phục H. Buộc chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Phục H số tiền hụi là 96.300.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 4.815.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300. 000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng theo biên lai thu số 15857 ngày 06/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy, chị N còn phải nộp tiếp 4.815.000 đồng.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Phục H 2.745.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 14892 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CL;
- CC THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sâm Hương

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
Trần Thị Kim Em - Võ Thị Thu Thúy	**Nguyễn Thị Sâm Hương**

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sâm Hương- Võ Thị Thu Thúy Trần Thị Kim Em